

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỜNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

Tháng 7+8 năm 2022

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyên vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	KTĐ	K165520201028	Nguyễn Văn	Hùng	15/5/1998	2017/2022	1	TOPJ	12/6/2022	260	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
2	TĐH	K185520216180	Đổng Quốc	Doanh	12/9/2000	2018/2023	1	B1	15/05/2022	93	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
3	TĐH	K175520216130	Nguyễn Lương	Dũng	29/3/1999	2017/2022	1	B1	15/05/2022	90	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
4	TĐH	K185520216164	Chu Đức	Trung	31/10/2000	2018/2023	1	B1	15/05/2022	96	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
5	TĐH	K185520216010	Dương Minh	Đức	9/12/2000	2018/2023	1	B1	15/05/2022	97	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
6	TĐH	K185520216082	Dương Văn	Khánh	2/9/2000	2018/2023	1	B1	15/05/2022	100	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
7	KTĐ	K175520201156	Lâm Vĩnh	Doanh	15/7/1999	2017/2022	1	TOPJ	25/12/2020	295	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
8	KTĐ	K195520201119	Dương Đức	Trình	23/7/2001	2019/2024	1	HSK3	25/6/2022	259	Hanban	HN		X		Đạt	
9	TĐH	K185520216157	Nguyễn Phú	Thái	27/1/2000	2018/2023	1	B1	15/05/2022	100	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
10	TĐH	K185520216097	Nguyễn Văn	Quyền	16/3/2000	2018/2023	1	B1	15/05/2022	98	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
11	TĐH	K175520216112	Nguyễn Thanh	Toàn	11/2/1999	2017/2022	1	Aptis	29/11/2021	B2	ETE	HN	X	X			HK
12	TĐH	K175520216256	Lê Văn	Minh	8/4/1999	2017/2022	1	Aptis	29/11/2021	B2	ETE	HN	X	X			HK
13	HTĐ	K155520201027	Đinh Trọng	Huynh	18/8/1997	2015/2020	1	ToeFl IBT	15/8/2022	62	ETS	ETS Home Edition		X			HK
14	TĐH	K175520216229	Nguyễn Thế	Thìn	6/12/1999	2017/2022	1	HSK	12/6/2022	280	Hanban	TN		X		Đạt	
15	TĐH	K195520216005	Trần Xuân	Bách	8/2/2001	2019/2024	1	Toeic	19/12/2021	835	IIG	ĐHKTCN		X		Đạt	
16	CĐT	K175520114145	Nguyễn Danh	Đông	20/11/1999	2017-2022	1	HSK3	6/12/2022	288	Hanban	TN		X		Đạt	
17	CTM	K175520103064	Đỗ Tiến	Hoàng	15/9/1999	2017-2022	1	B1	20/3/2022	95,5	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
18	CN Ô TÔ	K185510205146	Mai Anh	Quân	21/5/2000	2018/2022	1	B1	20/3/2022	95	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Thị Diệu Huyền

Ngày 03 tháng 10 năm 2022
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

TS. Nguyễn Đức Tường

